CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

------o0o------

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC DỰ ÁN**

*Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự*số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;*;*

*Căn cứ Luật Đầu Tư;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ;*

*Căn cứ nhu cầu kinh doanh và năng lực của hai bên .*

*Hôm nay, ngày 20 tháng 1 năm 2022, tại Hà Nội chúng tôi gồm có:*

**Bên A**: **Nhóm dự án bộ môn ISD số … của Đại Học Hà Nội, Khoa CNTT, Khóa 2019**

Họ và tên: Trịnh Gia Hiển (đại diện) (sau đây gọi tắt là bên A)

Năm sinh: 30/ 6/ 2001

Chứng minh nhân dân số 001201003482, ngày cấp 25/ 09/ 2015, nơi cấp: Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 111 Phùng Hưng, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Chùa Hà, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0815180036

Email: 1901040073@s.hanu.edu.vn

**Bên B: Team AHK**

Địa chỉ trụ sở: …

Người đại diện theo pháp luật là ông/ bà: Bùi Quang Huy

Chức vụ: Chủ sở hữu Công ty

Điện thoại: 081.435.1111

Email: Ahkteam1234@gmail.com

Cùng thỏa thuận và đồng ý ký kết hợp đồng hợp tác làm việc với các điều khoản như sau:

**Điều 1. Mục đích hợp tác**

Bên A và bên B đồng ý cùng nhau hợp tác trong dự án thực hiện phần mềm quản lý nhân sự cho Team AHK

**Điều 2. Thời hạn hợp tác**

Thời hạn hợp tác tại Điều 1 hợp đồng này là 3 tháng, kể từ ngày 20/ 1/ 2022 đến ngày 20/ 4/ 2022

Thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này có thể được kết thúc trước thời hạn hoặc sau thời hạn sẽ do hai bên tiến hành thỏa thuận thống nhất bằng văn bản.

**Điều 3. Công việc hợp tác**

Nhóm thực hiện dự án của Đại Học Hà Nội, khoa Công nghệ thông tin Khóa 2019, thực hiện hợp tác với bên B, Team AHK, trong công việc lập trình chương trình quản lý nhân sự cho bên B theo yêu cầu.

**Điều 4. Phương thức phân chia hoa lợi, lợi tức**

1. Theo thỏa thuận từ trước, lợi nhuận từ hợp đồng đã được thỏa thuận rằng, bên A đồng ý hợp tác với mức lương thỏa thuận, ở đây bên A nhận không phí – nghĩa bên B không phải trả bất kỳ chi phí nào khi bên A bàn giao lại dự án cho bên B khi hoàn thành đúng tiến độ và mức độ yêu cầu của dự án.

**Điều 5. Quản lý và điều hành dự án**

Hai bên thống nhất giao cho Bên A điều hành toàn bộ hoạt động của Dự án.

a)     Bên A sẽ chịu trách nhiệm xác lập hoặc đăng ký và điều hành hệ thống Dự án quản lý nhân sự phù hợp với hệ thống hiện hành theo quy định của pháp luật cho Bên B;

b)     Bên A phải thường xuyên báo cáo hoặc báo cáo theo yêu cầu của hai Bên về tiến độ thực hiện Dự án và các vấn đề khác phát sinh;

c) Bên A có trách nhiệm cam đoan về đầu ra của sản phẩm rõ ràng, có chương trình tập huấn, sử dụng chương trình đầy đủ và rõ ràng cho bên B

d) Bên A có trách nhiệm bảo trì hoạt động của dự án 3 tháng sau khi hợp đồng kết thúc. Trong trường hợp bên A tiến hành chậm so với tiến trình dự án , bên A phải đền bù theo tổng thiệt hại bên B phải chịu.

**Điều 6. Tiến độ dự án**

Kể từ ngày được cấp phê chuẩn hợp đồng và sơ đồng công việc, Hợp đồng này được thực hiện theo tiến độ sau:

1. Khởi công dự án: từ tháng 1 năm 2022

2. Kiểm tra định kỳ dự án: vào mỗi 3 tuần, bắt đầu từ tháng 2 năm 2022

3. Vận hành thử: vào tháng 2 năm 2022

4. Vận hành chính thức: vào tháng 4 năm 2022

**Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của thành viên hợp tác**

Tham gia quyết định các vấn đề liên quan đến thực hiện hợp đồng hợp tác, giám sát hoạt động hợp tác.

Các thành viên hợp tác chịu trách nhiệm dân sự chung bằng tài sản chung; nếu tài sản chung không đủ để thực hiện nghĩa vụ chung thì thành viên hợp tác phải chịu trách nhiệm bằng tài sản riêng theo phần tương ứng với phần đóng góp của mình.

Không được đơn phương chấm dứt hợp đồng trong thời hạn triển khai dự án, bên đơn phương chấm dứt hợp đồng sẽ phải đền bù số tiền thời gian hoạt động và công sức theo giá trị hiện nay.

Không được phân chia tài sản chung trước khi chấm dứt hợp đồng hợp tác.

Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

*(Các thành viên thoả thuận việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác và ghi cụ thể vào trong hợp đồng này).*

**Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của người đại diện**

*(Các thành viên thoả thuận căn cứ xác lập quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo quy định của pháp luật và ghi cụ thể vào trong hợp đồng này).*

Trường hợp các thành viên hợp tác cử người đại diện thì người này là người đại diện trong xác lập, thực hiện giao dịch dân sự.

Trường hợp các thành viên hợp tác không cử ra người đại diện thì các thành viên hợp tác phải cùng tham gia xác lập, thực hiện giao dịch dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Giao dịch dân sự do chủ thể là người đại diện hoặc thành viên hợp tác tại Điều này xác lập, thực hiện làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của tất cả thành viên hợp tác.

**Điều 9. Điều kiện tham gia và rút khởi hợp đồng hợp tác**

1. Điều kiện tham gia: Cá nhân, pháp nhân muốn trở thành thành viên mới của hợp đồng phải được sự đồng ý ít nhất của 75% tổng số thành viên hợp tác.

2. Thành viên có quyền rút khỏi hợp đồng hợp tác trong trường hợp sau đây:

Theo thoả thuận của các thành viên hợp tác *(Các thành viên hợp tác thoả thuận cụ thể các điều kiện rút khỏi hợp đồng hợp tác và ghi vào trong hợp đồng hợp này).*

Có lý do chính đáng và được sự đồng ý của ít nhất 75% tổng số thành viên hợp tác.

3. Thành viên rút khỏi hợp đồng hợp tác có quyền yêu cầu nhận lại tài sản đã đóng góp, được chia phần tài sản trong khối tài sản chung và phải thanh toán các nghĩa vụ theo thỏa thuận. Trường hợp việc phân chia tài sản bằng hiện vật làm ảnh hưởng đến hoạt động hợp tác thì tài sản được tính giá trị thành tiền để chia. Việc rút khỏi hợp đồng hợp tác không làm chấm dứt quyền, nghĩa vụ của người này được xác lập, thực hiện trước thời điểm rút khỏi hợp đồng hợp tác.

4. Việc rút khỏi hợp đồng hợp tác không thuộc trường hợp được quy định tại Điều này thì thành viên rút khỏi hợp đồng được xác định là bên vi phạm hợp đồng và phải thực hiện trách nhiệm dân sự theo hợp đồng này và quy định của pháp luật.

**Điều 10. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng**

Bồi thường thiệt hại: Bên vi phạm nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho bên bị vi phạm (nếu có).

**Điều 11. Phương thức giải quyết tranh chấp**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết, thì bên A và bên B tiến hành thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, hợp tình và hợp lý. Trường hợp bên A và bên B không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 12. Cam đoan của các bên**

Các bên cam đoan:

- Thông tin về nhân thân, thửa đất ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;

- Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

- Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong hợp đồng này.

**Điều 13. Điều kiện chấm dứt hợp tác**

1. Hợp đồng hợp tác chấm dứt trong trường hợp sau đây: Theo thỏa thuận của các thành viên hợp tác; Hết thời hạn ghi trong hợp đồng hợp tác; Mục đích hợp tác đã đạt được; Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khi chấm dứt hợp đồng hợp tác, các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng phải được thanh toán; nếu tài sản chung không đủ để trả nợ thì phải lấy tài sản riêng của các thành viên hợp tác để thanh toán theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này. Trường hợp các khoản nợ đã được thanh toán xong mà tài sản chung vẫn còn thì được chia cho các thành viên hợp tác theo tỷ lệ tương ứng với phần đóng góp của mỗi người.

**Điều 14: Điều khoản chung**

1. Các bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản của Hợp đồng này và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiệt hại do hành vi vi phạm Hợp đồng gây ra, không được làm điều gì có ảnh hưởng, phương hại đến Bên kia dưới bất kỳ hình thức nào. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật (nếu có).

2. Hợp đồng này được hai Bên thực hiện ngay sau khi được ký kết, nếu trước đó có văn bản thỏa thuận trái với nội dung thỏa thuận hợp đồng này sẽ bị hủy bỏ.

3. Hợp đồng này được giải thích và áp dụng theo Luật pháp Việt nam.

4. Các bên có đầy đủ thẩm quyền để ký kết Hợp đồng này và có khả năng thực hiện phù hợp các điều kiện và các điều khoản của Hợp đồng.

5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

6. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản cùng thực hiện.

**Điều 15. Các thoả thuận khác**

Bên A và bên B đồng ý đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

Bên A và bên B đồng ý thực hiện theo đúng các điều khoản trong hợp đồng này và không nêu thêm điều kiện gì khác.

Hợp đồng này được lập thành 2 bản, mỗi bản gồm 4 trang, có giá trị pháp lý như nhau và được giao cho bên A 1 bản, bên B 1 bản./.

| **BÊN B**  (Chữ ký, họ tên và đóng dấu (nếu có)) | **BÊN A**  (Chữ ký, họ tên và đóng dấu (nếu có)) |
| --- | --- |